

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày 09-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Chung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Chiếu

Bà Sầm Thị Thiên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Trường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Ma Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lý Xuân Đ, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1958, tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Khu A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lý Phong L, sinh năm 1925 đã chết và bà Hoàng Thị Ú, sinh năm 1927 đã chết; vợ: Hoàng Kim L1, sinh năm 1959; con: Có 01 con, sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vi Văn V – Luật sư thuộc Văn phòng L2, Đoàn luật sư tỉnh L, có mặt.

- **Bị hại:**

1. Ông Đặng Văn T, sinh năm 1967, có mặt;

2. Bà Phan Thị N, sinh năm 1968, có mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

- **Người làm chứng:**

1. Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1998, có mặt.

2. Ông Hoàng Sỹ T1, sinh năm 1949, có mặt.

3. Anh Đặng Văn C, sinh năm 1994, có mặt.

4. Chị Đặng Thị Đ1, sinh năm 1996, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4 năm 2017, bà Phan Thị N và con trai là Đặng Văn Q, đi đến chơi nhà ông Hoàng Sỹ T1, trú tại khu B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn thì gặp bị cáo Lý Xuân Đ, bà Phan Thị N nói chuyện về việc đang muốn xin cho Đặng Văn Q đi học Trường C1 thì bị cáo Lý Xuân Đ nói có thể xin được cho Đặng Văn Q đi học trường Công an, bà Phan Thị N tiếp tục nói do lớp 10 Đặng Văn Q không được giấy khen nên không đủ điều kiện đi học và đưa sổ học bạ của Đặng Văn Q cho bị cáo Lý Xuân Đ xem, sau khi xem xong học bạ bị cáo Lý Xuân Đ bảo có quen người có thể chỉnh sửa được học bạ của Đặng Văn Q để đảm bảo đủ điều kiện đi học. Sau khi nghe bị cáo Lý Xuân Đ nói vậy thì bà Phan Thị N tin tưởng và nhờ bị cáo Lý Xuân Đ việc đi xin cho Đặng Văn Q được học trường Công an, bị cáo Lý Xuân Đ đồng ý và cả hai cho nhau số điện thoại liên lạc. Một ngày sau, bị cáo Lý Xuân Đ gọi điện cho bà Phan Thị N nói về việc phải sửa học bạ của Đặng Văn Q mới đủ điều kiện đi học trường Công an với chi phí là 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*), bà Phan Thị N đồng ý.

Đến sáng ngày 16/04/2017, bị cáo Lý Xuân Đ một mình đi xe mô tô đến nhà bà Phan Thị N. Tại đây, bị cáo Lý Xuân Đ viết giấy nhận số tiền 20.000.000 đồng với ông Đặng Văn T và bà Phan Thị N để bị cáo Lý Xuân Đ lo chỉnh sửa học bạ cho Đặng Văn Q đủ điều kiện đi học trường Công an, viết xong Lý Xuân Đ đưa cho bà Phan Thị N giữ giấy nhận tiền, bà Phan Thị N đưa cho bị cáo Lý Xuân Đ số tiền 20.000.000 đồng và sổ học bạ bản chính của Đặng Văn Q, bị cáo Lý Xuân Đ cầm tiền và sổ học bạ đi về. Sau đó bị cáo Lý Xuân Đ tiếp tục gọi điện cho bà Phan Thị N nói xin cho Đặng Văn Q đi học trường Công an với giá 300.000.000 đồng (*ba trăm triệu đồng*), bà Phan Thị N đồng ý và nói hiện tại gia đình chưa có đủ tiền cần thêm thời gian để đi vay mượn, bị cáo Lý Xuân Đ đồng ý.

Đến sáng ngày 20/4/2017, bà Phan Thị N gọi điện cho bị cáo Lý Xuân Đ nói đã lo đủ tiền, cả hai thống nhất sẽ gặp nhau tại nhà ông Hoàng Sỹ T1 để giao nhận tiền. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bà Phan Thị N cầm theo số tiền 300.000.000 đồng cùng con trai là Đặng Văn C, đến nhà ông Hoàng Sỹ T1 gặp bị cáo Lý Xuân Đ để đưa tiền cho bị cáo Lý Xuân Đ. Tại nhà ông Hoàng Sỹ T1, bị cáo Lý Xuân Đ viết giấy nhận số tiền 300.000.000 đồng với bà Phan Thị N để xin cho Đặng Văn Q vào học ngành An ninh, giấy nhận tiền có ông Hoàng Sỹ T1 là người chứng kiến ký và điểm chỉ xác nhận, viết xong bị cáo Lý Xuân Đ đưa giấy nhận tiền cho bà Phan Thị N giữ, bà Phan Thị N đưa cho bị cáo Lý Xuân Đ số tiền 300.000.000 đồng.

Đến tháng 6/2018, bị cáo Lý Xuân Đ gọi điện cho bà Phan Thị N yêu cầu bà Phan Thị N đưa thêm 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) để mua quà xin đi học trường An ninh cho Đặng Văn Q, bà Phan Thị N đồng ý và thống nhất

tiếp tục gặp nhau tại nhà ông Hoàng Sỹ T1 để giao nhận tiền. Đến ngày 29/6/2018, bà Phan Thị N cầm theo số tiền 20.000.000 đồng cùng con gái là Đặng Thị Đ1, đến nhà ông Hoàng Sỹ T1 gặp bị cáo Lý Xuân Đ để đưa tiền, tại nhà ông Hoàng Sỹ T1, bị cáo Lý Xuân Đ viết giấy nhận số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) với bà Phan Thị N để xin việc cho Đặng Văn Q, giấy nhận tiền có ông Hoàng Sỹ T1 là người chứng kiến ký xác nhận, viết xong bị cáo Lý Xuân Đ đưa giấy nhận tiền cho bà Phan Thị N giữ, còn bà Phan Thị N đưa cho bị cáo Lý Xuân Đ số tiền 20.000.000 đồng.

Sau đó bà Phan Thị N thấy Đặng Văn Q không được gọi đi học trường Công an, bà Phan Thị N đã nhiều lần gọi điện thoại cho bị cáo Lý Xuân Đ hỏi thì bị cáo Lý Xuân Đ bảo phải chờ. Đến đầu năm 2020, bà Phan Thị N vẫn thấy con trai không được đi học trường Công an nên đã gọi điện và trực tiếp nhiều lần đến nhà bị cáo Lý Xuân Đ đòi số tiền 340.000.000 đồng nhưng không được. Ngày 03/9/2020, anh Đặng Văn Q đã viết đơn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tố giác bị cáo Lý Xuân Đ có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Quá trình điều tra, xác minh thấy từ ngày 17/01/2020, bị cáo Lý Xuân Đ bị tai biến mạch máu não phải điều trị tại Trung tâm Y tế huyện Đ, dẫn đến bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý, trong suốt quá trình điều tra xác minh bị cáo Lý Xuân Đ không thể khai báo. Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định chữ viết đối với các bản giấy biên nhận tiền của bà Phan Thị N giao nộp, trưng cầu giám định tình trạng sức khỏe, tỷ lệ tổn thương cơ thể do bệnh lý và trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Lý Xuân Đ.

Tại Kết luận giám định số 368/KLGD-PC09 ngày 23/10/2020 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

Chữ viết, chữ ký mang tên Lý Xuân Đ trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 (*trừ phần chữ viết, chữ ký mang tên Hoàng Sĩ T2 tại mục “Người chứng kiến”*) là do cùng một người viết, ký ra.

Chữ viết trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 (*trừ phần chữ viết, chữ ký mang tên Hoàng Sĩ T2 tại mục “Người chứng kiến”*) với chữ viết của Lý Xuân Đ trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M là do cùng một người viết ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 180/20/TgT ngày 07/12/2020 của V1 – Bộ Y kết luận:

Tình trạng sức khỏe hiện tại của Lý Xuân Đ có ổ nhồi máu cũ thùy trán trái di chứng rối loạn ngôn ngữ kiểu Broca ở thùy trán bán cầu trái. Không liệt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do bệnh lý gây nên là 33% (Ba mươi ba phần trăm).

- Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 33/KLGD ngày 06/02/2024 của V2 – Bộ Y kết luận:

Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản Lý Xuân Đ không có bệnh tâm thần. Đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại thời điểm giám định đối tượng Lý Xuân Đ mắc bệnh mất trí trong bệnh mạch máu, bệnh ở mức độ nhẹ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F01. Đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Trường trung học phổ thông D nội trú tỉnh Lạng Sơn nơi Đặng Văn Q theo học trung học phổ thông, kết quả học lực và hạnh kiểm lớp 10, lớp 11 và lớp 12 của Đặng Văn Q đều không bị chỉnh sửa.

Vật chứng của vụ án: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Đặng Văn T và bà Phan Thị N yêu cầu bị cáo Lý Xuân Đ trả lại số tiền 340.000.000 đồng, bị cáo Lý Xuân Đ chưa bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-ĐL ngày 14/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lý Xuân Đ, về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Xuân Đ tuy không tự trình bày được nhưng Hội đồng xét xử đưa nội dung bản cáo trạng cho bị cáo tự đọc và đặt câu hỏi bị cáo trả lời bằng cách gật đầu hoặc lắc đầu, sau khi đưa nội dung bản cáo trạng cho bị cáo tự đọc, bị cáo Lý Xuân Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình bằng việc gật đầu như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa bị hại ông Đặng Văn T và bà Phan Thị N yêu cầu bị cáo Lý Xuân Đ trả lại số tiền 340.000.000 đồng, bị cáo Lý Xuân Đ chưa bồi thường.

Người làm chứng Hoàng Sỹ T1 khai được chứng kiến bà Phan Thị N giao tiền cho bị cáo Lý Xuân Đ 02 lần tại nhà ông Hoàng Sỹ T1 và được ký vào giấy biên nhận do bị cáo Lý Xuân Đ viết.

Người làm chứng Đặng Văn C khai được cùng với bà Phan Thị N đến nhà ông Hoàng Sỹ T1 để đưa tiền cho bị cáo Lý Xuân Đ một lần.

Người làm chứng Đặng Thị Đ1 khai được cùng với bà Phan Thị N đến nhà ông Hoàng Sỹ T1 để đưa tiền cho bị cáo Lý Xuân Đ một lần.

Người làm chứng Đặng Văn Q khai biết bố mẹ là ông Đặng Văn T và bà Phan Thị N được đưa cho bị cáo Lý Xuân Đ 03 lần tiền, tổng số tiền là 340.000.000 đồng để sửa học bạ cấp ba và xin đi học Trường H cho anh, nhưng bị cáo nhận tiền xong không làm gì mà chiếm đoạt luôn, năm 2020 anh đã làm đơn tố giác về hành vi lừa đảo của bị cáo Lý Xuân Đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lý Xuân Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm p, q, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Xuân Đ từ 08 đến 09 năm tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung, vì bị cáo Lý Xuân Đ là người cao tuổi, bị khuyết tật nặng, không có tài sản riêng, không có công việc và thu nhập ổn định. Về trách nhiệm dân sự căn cứ các Điều 163, 164, 170, 357, 468 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Lý Xuân Đ trả lại số tiền 340.000.000 đồng cho bị hại là

ông Đặng Văn T và bà Phan Thị N. Về án phí bị cáo là người cao tuổi, bị khuyết tật nặng, tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa có ý kiến đề nghị được miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo, các bị hại không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm p, q, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Xuân Đ mức án khởi điểm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lý Xuân Đ bị khuyết tật nói nên không khai báo được, nhưng tại phiên tòa khi Hội đồng xét xử đặt câu hỏi và đưa nội dung bản Cáo trạng cho bị cáo tự đọc, bị cáo đã gật đầu thừa nhận nội dung sự việc như bản cáo trạng là đúng, việc thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những bị hại; lời khai của những người làm chứng; kết luận giám định chữ ký và chữ viết, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lý Xuân Đ không có năng lực chỉnh sửa học bạ, không có năng lực để xin cho một người đi học trường An ninh nhân dân nhưng bằng việc gian dối là bản thân có năng lực đó làm cho bị hại Phan Thị N và Đặng Văn T tin tưởng bị cáo có năng lực chỉnh sửa học bạ và xin được cho con vào học trường An ninh nên đã đồng ý cho tiền bị cáo Lý Xuân Đ để lo xin đi học cho con trai là Đặng Văn Q, cụ thể: Ngày 16/04/2017, tại nhà bà Phan Thị N thuộc thôn B, Xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, Lý Xuân Đ viết giấy biên nhận và nhận số tiền 20.000.000 đồng với ông Đặng Văn T và bà Phan Thị N để bị cáo Lý Xuân Đ lo chỉnh sửa học bạ cho anh Đặng Văn Q nhưng không thực hiện việc chỉnh sửa mà chiếm đoạt luôn số tiền đã nhận. Khoảng 16 giờ, ngày 20/4/2017, tại nhà ông Hoàng Sỹ T1, thuộc khu B, T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Lý Xuân Đ viết giấy và nhận số tiền 300.000.000 đồng với bà Phan Thị N để xin cho anh Đặng Văn Q vào học ngành An Ninh, nhưng không thực hiện việc xin cho anh Đặng Văn Q vào học ngành An N1 mà chiếm đoạt luôn số tiền đã nhận. Ngày 29/6/2018, tại nhà ông Hoàng Sỹ T1, thuộc khu B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Lý Xuân Đ viết giấy và nhận số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) với bà Phan Thị N để mua quà xin đi học trường An Ninh cho Đặng Văn Q, nhưng không thực hiện việc xin cho anh Đặng Văn Q vào học ngành An N1 mà chiếm đoạt luôn số tiền đã nhận. Tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại ông Đặng Văn T và bà Phan Thị N là 340.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội để chiếm đoạt tài sản người khác. Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật nên được coi là người có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cả 03 lần này đều đủ định lượng để cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, vì vậy ngoài việc phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền đã chiếm đoạt, bị cáo còn phải chịu trách nhiệm với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người khuyết tật nặng (không nói được); bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của mình; do không nói được nên không thể khai báo bằng lời nói nhưng tại phiên tòa đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân thể hiện sự thành khẩn của bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm p, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt, tuy bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và có 01 tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, là đảm bảo đủ điều kiện xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tại khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Nhưng bị cáo chiếm đoạt số tiền lớn, chưa thực hiện bồi thường thiệt hại cho bị hại, để đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung và giáo dục bị cáo cần xử phạt bị cáo mức hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát. Không áp dụng hình phạt bổ sung, vì bị cáo Lý Xuân Đ là người cao tuổi, bị khuyết tật nặng, không có tài sản riêng, không có công việc và thu nhập ổn định để đảm bảo thi hành án.

[8] Đối với những giấy biên nhận là tài liệu chứng cứ đã được lưu trong hồ sơ vụ án.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử xét cần buộc bị cáo phải trả lại cho các bị hại Phan Thị N và Đặng Văn T tổng số tiền 340.000.000 đồng đã chiếm đoạt và phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, về mức hình

phạt và các nội dung khác áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho bị hại theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nhưng bị cáo là người cao tuổi, bị khuyết tật nặng, tại phiên tòa có đề nghị miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo Lý Xuân Đ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[13] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm p, q, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các Điều 163, 164, 170, 357, 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a, c khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Xuân Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Xuân Đ 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lý Xuân Đ.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lý Xuân Đ phải trả lại cho các bị hại Phan Thị N và Đặng Văn T tổng số tiền 340.000.000 (ba trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất

phát sinh do chậm trả được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Bị cáo Lý Xuân Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Các bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Chung